

Số: 39 /2010/TTLT-BLĐTBXH-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chi trả chế độ hưu trí và tử tuất từ quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc và quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người vừa có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện

Căn cứ Điều 30 Nghị định số 190/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện (sau đây được viết là Nghị định số 190/2007/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 186/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Liên bộ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn chi trả chế độ hưu trí và tử tuất từ quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc và quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người hưởng chế độ bảo hiểm xã hội mà trước đó vừa có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng là quỹ hưu trí và tử tuất của quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc và quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện thực hiện chi trả các chế độ hưu trí và tử tuất đối với người vừa có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Điều 2. Trách nhiệm chi trả và trách nhiệm chuyển tiền của các quỹ

1. Quỹ bảo hiểm xã hội mà người lao động tham gia ngay trước khi hưởng chế độ hưu trí và tử tuất có trách nhiệm chi trả chế độ hưu trí và tử tuất.

2. Quỹ bảo hiểm xã hội không thực hiện việc chi trả có trách nhiệm chuyển số tiền mà người lao động đã đóng sang quỹ bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả.

3. Số tiền cần chuyển giữa hai quỹ đối với mỗi người lao động được xác định tại thời điểm tính hưởng chế độ hưu trí hoặc chế độ tử tuất của người lao động.

Điều 3. Xác định số tiền đã đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc và quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện của mỗi người lao động

1. Số tiền mà quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc chuyển sang quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện để chi trả cho người lao động được tính bằng công thức sau:

$$C_{bb} = \sum_{i=1}^5 T_i \times M_{bqtl,tc} \times K_i$$

Trong đó:

C_{bb} : Tổng số tiền từ quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc chuyển sang quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện;

T_i : Tổng số tháng đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc của từng thời kỳ tương ứng với tỷ lệ đóng K_i ;

$M_{bqtl,tc}$: Mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc làm căn cứ tính hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ;

K_i : Tỷ lệ đóng hàng tháng của người lao động và người sử dụng lao động vào quỹ hưu trí, tử tuất theo quy định của từng thời kỳ, cụ thể:

Thời gian đóng BHXH	Trước 01/2007	Từ 01/2007 - 12/2009	Từ 01/2010 - 12/2011	Từ 01/2012 - 12/2013	Từ 01/2014 trở đi
i	1	2	3	4	5
K_i	15%	16%	18%	20%	22%

Ví dụ 1: Ông A có quá trình công tác và đóng bảo hiểm xã hội như sau:

- Từ tháng 01/1992 đến tháng 12/2010 (19 năm), làm việc trong khu vực nhà nước với mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc làm căn cứ tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội là 3.000.000 đồng/tháng.

- Từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2011 (1 năm), ông A tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Đến tháng 01/2012, ông đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí hàng tháng. Do trước khi hưởng chế độ hưu trí ông A đang tham gia loại hình bảo hiểm xã hội tự nguyện nên quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện có trách nhiệm chi trả chế độ hưu trí đối với ông A. Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc có trách nhiệm chuyển số tiền đã

đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc sang quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện. Như vậy ông A có:

- Thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước tháng 01/2007 là 15 năm, tương đương với 180 tháng với tỷ lệ $K_1 = 15\%$;

- Thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ tháng 01/2007 đến hết tháng 12/2009 là 3 năm, tương đương với 36 tháng với tỷ lệ $K_2 = 16\%$;

- Thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ tháng 01/2010 đến hết tháng 12/2010 là 1 năm, tương đương với 12 tháng với tỷ lệ $K_3 = 18\%$;

Số tiền mà quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc có trách nhiệm chuyển sang quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện được tính như sau:

$$(180 \text{ tháng} \times 3.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 15\%) + (36 \text{ tháng} \times 3.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 16\%) + (12 \text{ tháng} \times 3.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 18\%) = 104.760.000 \text{ đồng}$$

Như vậy, ông A nhận lương hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện. Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc phải chuyển sang quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện một khoản tiền là 104.760.000 đồng.

2. Số tiền đóng từ quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện chuyển sang quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc của một người lao động được tính bằng công thức sau:

$$C_{tn} = \sum_{j=1}^5 T_j \times M_{bqtn} \times K_j$$

Trong đó:

C_{tn} : Tổng số tiền từ quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện chuyển sang quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc;

T_j : Tổng số tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện tương ứng với tỷ lệ đóng K_j ;

M_{bqtn} : Mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện làm căn cứ tính hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Nghị định số 190/2007/NĐ-CP;

K_j : Tỷ lệ đóng hàng tháng vào quỹ hưu trí, tử tuất theo quy định của từng thời kỳ, cụ thể:

Thời gian đóng BHXH	Trước 01/2007	Từ 01/2007 - 12/2009	Từ 01/2010 - 12/2011	Từ 01/2012 - 12/2013	Từ 01/2014 trở đi
j	1	2	3	4	5
K_j	15%	16%	18%	20%	22%

(Trước tháng 01/2008 là thời gian đóng bảo hiểm xã hội áp dụng cho đối tượng quy định tại Quyết định số 41/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển bảo hiểm xã hội nông dân Nghệ An sang bảo hiểm xã hội tự nguyện).

Ví dụ 2: Bà B có quá trình công tác và đóng bảo hiểm xã hội như sau:

- Từ tháng 01/1990 đến tháng 12/2006 (17 năm), làm việc trong khu vực nhà nước và có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2010 (3 năm), bà B tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện với mức bình quân thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện là 1.500.000 đồng/tháng.

- Từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2011 (1 năm), bà B vào làm việc tại một doanh nghiệp tư nhân và có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Đến tháng 01/2012, bà B đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí hàng tháng. Do trước khi hưởng chế độ hưu trí bà B đang tham gia loại hình bảo hiểm xã hội bắt buộc nên quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc có trách nhiệm chi trả chế độ hưu trí đối với bà B. Quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện có trách nhiệm chuyển số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện sang quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc. Như vậy, bà B có:

- Thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009 là 2 năm, tương đương với 24 tháng với tỷ lệ $K_2 = 16\%$;

- Thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2010 là 1 năm, tương đương với 12 tháng với tỷ lệ $K_3 = 18\%$;

Số tiền mà quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện có trách nhiệm chuyển sang quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính như sau:

$(24 \text{ tháng} \times 1.500.000 \text{ đồng/tháng} \times 16\%) + (12 \text{ tháng} \times 1.500.000 \text{ đồng/tháng} \times 18\%) = 9.000.000 \text{ đồng.}$

Như vậy, bà B nhận lương hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc. Quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện phải chuyển sang quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc một khoản tiền là 9.000.000 đồng.

Điều 4. Phương thức chuyển tiền giữa các quỹ

1. Căn cứ vào số tiền đóng của từng người lao động đã được xác định theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 3 Thông tư này, tổ chức bảo hiểm xã hội xác định tổng số tiền mà quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc phải chuyển sang quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện và ngược lại.

2. Việc chuyển tiền đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất của quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện và ngược lại được thực hiện mỗi năm một lần.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung



Phạm Minh Huân

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở LĐ-TB&XH các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Lưu VT, PC, BHXH: BLĐ; VT, PC, TCHCSN: BTC.